

VAI TRÒ CỦA LƯƠNG TÂM TRONG ĐỜI SỐNG LUÂN LÝ KITÔ GIÁO



<https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/vai-tro-cua-luong-tam-trong-doi-song-luan-ly-kito-giao> (Truy cập ngày 10 tháng 10 năm 2025).

Lm. Phêrô Trần Mạnh Hùng

Đăng ngày 08/10/2025

WHĐ (08/10/2025) - Trong đời sống con người, lương tâm luôn giữ một vị trí trung tâm, bởi nơi đó con người đối diện trực tiếp với chính mình và với Thiên Chúa. Lương tâm không chỉ là cảm giác chủ quan về điều đúng – sai, nhưng là tiếng nói sâu thẳm của lý trí hướng dẫn con người chọn điều thiện, tránh điều ác, và tìm kiếm chân lý. Vai trò và bản chất của lương tâm, chính là quy trình và hoạt động của lương tâm nơi mỗi người, trong việc hình thành và đi đến quyết định luân lý, mà chỉ một mình ta trước mặt Thiên Chúa mới hoàn toàn chịu trách nhiệm về các hành vi luân lý của mình.

I. DẪN NHẬP

II. GIÁO HUẤN CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO VỀ LƯƠNG TÂM

1. Lương tâm là nơi con người gặp gỡ Thiên Chúa.

2. Lương tâm phải được đào luyện.

3. Hội Thánh soi sáng lương tâm, chứ không thay thế.

III. VAI TRÒ CỦA LƯƠNG TÂM TRONG CÁC PHÁN QUYẾT LUÂN LÝ

IV. QUYỀN TỐI THƯỢNG CỦA LƯƠNG TÂM VÀ TÔN TRỌNG TỰ DO LƯƠNG TÂM

V. PHẨM GIÁ VÀ TÍNH BẤT KHẢ XÂM PHẠM CỦA LƯƠNG TÂM.

VI. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ TUÂN THEO LƯƠNG TÂM CỦA MÌNH

KẾT LUẬN

I. DẪN NHẬP

Vai trò và bản chất của lương tâm, đặc biệt là sự tự do và quyền phán quyết của lương tâm đối với các chuẩn mực luân lý luôn là những đề tài thiết yếu trong các giờ học của bộ môn thần học luân lý. Điều này chính bản thân của tôi qua dòng thời gian đã từ từ khám phá và nhận ra khi còn là nghiên cứu sinh cho học vị Thạc sĩ tại Đại học Công giáo – [The University of Notre Dame Australia](#) (1996-1997), và cả sau này khi tôi đã hoàn thành học vị Tiến sĩ tại Học viện Thần học luân lý Thánh Anphongsô,^[1] trực thuộc Đại học Giáo hoàng John Lateranô.^[2] Cụ thể hơn hết là khi tôi bắt đầu giảng dạy bộ môn thần học luân lý tại Học viện Thần học Chúa Chiên Lành – The Good Shepherd Theological College, tại thành phố Auckland, nước Tân Tây Lan (New Zealand), từ năm 2010 cho đến 2015. Trong khoảng thời gian này, tôi có đã cơ hội để tìm hiểu sâu xa hơn về những khía cạnh khác biệt về bản chất của lương tâm, nhất là vai trò của lương tâm trong việc hướng dẫn mỗi người chúng ta

để tìm kiếm chân lý và sự thiện, hầu dẫn đưa chúng ta đến các quyết định luân lý phù hợp với thánh ý của Thiên Chúa và với các giáo huấn chính thức của Hội Thánh Công giáo.^[3] Bởi lẽ đó mà hôm nay, tôi muốn chia sẻ với quý độc giả Công giáo một số các vấn đề quan trọng liên quan đến phẩm chất, sự tự do và quyền phán quyết của lương tâm, cũng như quá trình đào luyện một lương tâm ngay thẳng và chân thật.

Trong đời sống con người, lương tâm luôn giữ một vị trí trung tâm, bởi nơi đó con người đối diện trực tiếp với chính mình và với Thiên Chúa. Lương tâm không chỉ là cảm giác chủ quan về điều đúng – sai, nhưng là tiếng nói sâu thẳm của lý trí hướng dẫn con người chọn điều thiện, tránh điều ác, và tìm kiếm chân lý. Vai trò và bản chất của lương tâm, chính là quy trình và hoạt động của lương tâm nơi mỗi người, trong việc hình thành và đi đến quyết định luân lý, mà chỉ một mình ta trước mặt Thiên Chúa mới hoàn toàn chịu trách nhiệm về các hành vi luân lý của mình. Đây chính là điểm nổi bật nhất mà Công đồng chung Vaticanô II đã nói về lương tâm, nhất là trong số 16 của Hiến chế Mục vụ về Giáo Hội trong thế giới ngày nay (*Gaudium et Spes*), khi đề cập đến phẩm giá của lương tâm luân lý. Có thể nói, đây chính là một trong những tài liệu quan trọng nhất của Công đồng Vaticanô II, khi đưa ra định nghĩa và vai trò của lương tâm trong các phán quyết về luân lý. Sau đây, tôi xin được trích dẫn:

“Công đồng Vaticanô II định nghĩa lương tâm như “tâm điểm sâu xa nhất và là cung thánh của con người, nơi mà con người một mình đối diện với Thiên Chúa. Nơi lương tâm, con người tìm ra lẽ luật, được viết ra nơi trái tim họ, hằng mời gọi họ đến với tình yêu, khuyến khích họ làm lành và xa tránh điều dữ. Tất cả hành vi của ta phải phát xuất từ tình yêu và phải để tình yêu thúc bách. Dựa trên lẽ luật tình yêu này, lương tâm khuyến khích từng người trong những cảnh huống cụ thể, điều gì phải làm và điều gì cần phải tránh. Tuân phục luật tình yêu này là phần việc của phẩm giá con người, bởi vì nó phù hợp với bản tính và ơn gọi của chúng ta.” Thêm vào đó, “lương tâm hướng dẫn năng động trong việc giải quyết những vấn đề luân lý.” (Xem *Gaudium et Spes*, số 16).

Thêm vào đó, Tuyên ngôn về Tự do Tôn giáo (*Dignitatis Humanae*, số 3) của Công đồng Vaticanô II cũng đã tuyên bố như sau, khi bàn về quyền và nghĩa vụ phải tuân theo lương tâm cá nhân:

“Chính là qua lương tâm mà con người nhìn thấy và nhận thức những mệnh lệnh của Thiên luật. Con người bắt buộc phải trung thành tuân theo lương tâm này trong tất cả mọi hoạt động của mình, để có thể đạt được Thiên Chúa là cùng đích đời mình. Vì thế, không ai được ép buộc người nào hành động trái với lương tâm họ, cũng như không một ai bị ngăn cấm hành động theo lương tâm họ, nhất là trong lãnh vực tôn giáo.” (*Dignitatis Humanae*, số 3).

Lương tâm là nơi con người gặp gỡ Thiên Chúa – Đấng ban cho họ phẩm giá, tự do và trách nhiệm. Chính tại đây, con người được mời gọi sống trung thành với tiếng gọi của Thiên Chúa. Tuy nhiên, trong thực tế, có lúc lương tâm dường như xung đột với giáo huấn chính thức của Hội Thánh, đặt ra câu hỏi: phải theo ai – lương tâm hay Hội Thánh? Để trả lời cho câu hỏi này, chúng ta cần hiểu rõ vai trò, quyền tối thượng và giới hạn của lương tâm theo giáo huấn của Giáo hội Công giáo.

II. GIÁO HUẤN CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO VỀ LƯƠNG TÂM

Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo (GLHTCG, số 1776–1802) trình bày giáo huấn Công giáo về lương tâm qua ba điểm chính:

1. Lương tâm là nơi con người gặp gỡ Thiên Chúa.

“Lương tâm là tâm điểm sâu thẳm nhất, là cung thánh của con người, nơi họ ở lại một mình với Thiên Chúa” (số 1776). Tôn trọng lương tâm tức là tôn trọng chính mối tương quan cá nhân giữa con người với Thiên Chúa.

2. Lương tâm phải được đào luyện.

GLHTCG số 1783: “Lương tâm phải được hình thành và giáo dục.” Đào luyện lương tâm giúp lý trí phán đoán đúng đắn và thoát khỏi ảnh hưởng của dục vọng, thành kiến hay môi trường sai lạc.

3. Hội Thánh soi sáng lương tâm, chứ không thay thế.

Hội Thánh được trao sứ mạng bảo vệ và trình bày chân lý luân lý, nhằm giúp lương tâm con người khỏi rơi vào chủ nghĩa tương đối. Giáo huấn Hội Thánh không áp đặt từ bên ngoài, mà là ánh sáng khách quan hướng dẫn người tín hữu phân định.

Các Đức Giáo hoàng trong Giáo hội Công giáo thời hiện đại đều nhấn mạnh điều này:

- **Đức Piô XII:** “Lương tâm là vị thẩm phán tối cao, nhưng không độc lập với Thiên Chúa.”

- **Đức Gioan Phaolô II:** “Lương tâm chân chính luôn hướng về chân lý luân lý khách quan.”

- **Đức Bênêdictô XVI:** “Lương tâm là ký ức của Thiên Chúa nơi con người.”

Như vậy, lương tâm chỉ thực sự tự do khi được chiếu sáng bởi chân lý và được đào luyện bởi đức tin.

III. VAI TRÒ CỦA LƯƠNG TÂM TRONG CÁC PHÁN QUYẾT LUÂN LÝ

Theo *Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo* (GLHTCG, số 1778), lương tâm là “phán đoán của lý trí, qua đó con người nhận ra phẩm chất luân lý của một hành động cụ thể mà mình sắp thực hiện, đang thực hiện hoặc đã thực hiện.”

Lương tâm đóng vai trò hướng dẫn con người đến điều thiện, giúp họ sống phù hợp với thánh ý Thiên Chúa. Nhờ lương tâm, con người ý thức được trách nhiệm luân lý của mình, vì hành vi chỉ có giá trị đạo đức khi được thực hiện với ý thức và tự do.

Thánh Tôma Aquinô phân biệt hai chiều kích:

* **Synderesis**^[4] – khuynh hướng tự nhiên hướng về điều thiện, khắc ghi trong mọi tâm hồn;

* **Conscientia**^[5] – phán đoán cụ thể trong từng hoàn cảnh.

Lương tâm, vì thế, không chỉ là cảm xúc hay linh cảm, mà là lý trí thực hành, được soi sáng bởi chân lý khách quan về thiện – ác. Một hành động chỉ thực sự hợp với

luân lý khi nó hòa hợp giữa ý hướng ngay lành của chủ thể và chân lý luân lý khách quan do Thiên Chúa ấn định.

IV. QUYỀN TỐI THƯỢNG CỦA LƯƠNG TÂM VÀ TÔN TRỌNG TỰ DO LƯƠNG TÂM

Công đồng Vaticanô II, trong *Dignitatis Humanae* (số 3), khẳng định:

“Không ai được ép buộc người nào hành động trái với lương tâm họ, cũng như không một ai bị ngăn cấm hành động theo lương tâm họ, nhất là trong lãnh vực tôn giáo.”

Nguyên tắc này diễn tả phẩm giá của con người – tạo vật có lý trí và tự do. Lương tâm là nơi biểu lộ tự do sâu xa nhất của con người; vì thế, không ai có thể thay thế hay ép buộc một người hành động trái với lương tâm chân thật của họ.

Tuy nhiên, quyền tối thượng không đồng nghĩa với chủ quan tuyệt đối. Lương tâm cần được đào luyện và soi sáng bởi Lời Chúa, Giáo huấn của Hội Thánh^[6] và lý trí ngay thẳng. Một lương tâm sai lầm vô tình (do thiếu hiểu biết) có thể được Thiên Chúa cảm thông; nhưng sai lầm do cố chấp thì không thể biện minh. Vì thế, tôn trọng tự do lương tâm phải đi đôi với bổn phận tìm kiếm và gắn bó với chân lý.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II viết trong *Veritatis Splendor* (số 34):

“Tự do và chân lý gắn liền với nhau: tách rời chân lý, tự do đánh mất nền tảng và hướng đi của nó.”^[7]

Như thế, **tự do lương tâm** không phải là tự do chống lại chân lý, mà là **tự do để bước theo chân lý**.

Ngày nay, Đức Hồng y John Henry Newman (1801-1890) thường được nhắc đến như một trong những nhân vật chính yếu hiện đại ủng hộ “**quyền tối thượng của lương tâm**.” Lá thư của ngài gửi cho Quận công Norfolk (1874) chứa đựng câu nói nổi tiếng: “nếu tôi phải mang tôn giáo vào việc nâng ly chúc mừng cuối tiệc, thì tôi sẽ uống – chúc mừng Đức Giáo hoàng, nếu bạn thích – nhưng, chúc mừng LƯƠNG TÂM TRƯỚC TIÊN, rồi mới tới Đức Giáo hoàng.”^[8]

Một số điều hướng dẫn cho những tình huống hồ nghi:

1. Đừng ngăn ngừa người khác hành động và tuân theo lương tâm của họ, dẫu khi đó có thể là một lương tâm sai lầm, trừ phi hành động đó có hại cách nghiêm trọng cho chính đương sự, hay cho những người khác. Vì thế, phải ngăn ngừa người ta tự tử hoặc giết người, khi có thể được.
2. Không ai được ép buộc hay thuyết phục người khác, về mặt luân lý, hành động chống lại chính lương tâm của đương sự. Vì thế, chính quyền không được ép buộc bất cứ ai tham gia nghĩa vụ quân sự, nếu đương sự xác tín trong lương tâm rằng, mọi hình thức chiến tranh nơi các chiến trường đều mắc trọng tội. Nguyên tắc này không cấm ai cố gắng lý luận với những người khác, để làm cho họ thay đổi những phán đoán của họ.
3. Nếu sau khi đã nghiên cứu, tìm hiểu, suy xét cẩn thận và dành thời gian để cầu nguyện sốt sắng, một người đi đến xác tín rằng: lương tâm của mình là đúng đắn (được đào tạo cẩn thận), người này không chỉ có thể, mà PHẢI tuân theo những chỉ thị của lương tâm mình hơn là những điều dạy bảo của Hội Thánh.^[9]
4. Hội Thánh chưa bao giờ minh thị quả quyết để nói một cách không thể sai lầm về những vấn đề luân lý;^[10] cho nên có lẽ không có vấn đề cho đến bây giờ về một sự mâu thuẫn giữa quyết định khả ngộ trong lương tâm của một cá nhân và một giáo huấn của Hội Thánh vốn được miễn trừ khỏi sai lầm.
5. Không một giáo huấn nào của Hội Thánh có thể được xem như là câu trả lời thoả đáng và trọn vẹn cho tất cả mọi tình huống và cho từng trường hợp. Mỗi giáo huấn vẫn phải được áp dụng trong những trường hợp đặc thù. Người ta không nhất thiết khước từ những giá trị được khẳng định trong giáo huấn này, nếu người ta quyết định rằng giáo huấn này không bó buộc hay có thể áp dụng cho trường hợp cụ thể của họ.
6. Mặt khác, không một cá nhân hay một nhóm nào có thể hy vọng nhận biết và nắm bắt được sự thật luân lý bằng cách cậy dựa hoàn toàn vào nguồn tài sức của mình. Chúng ta hết thảy đều cần sự trợ giúp. Hội Thánh, Đền Thờ của Chúa Thánh Thần,

là một nguồn mạch lớn lao của sự hướng dẫn và lãnh đạo luân lý. Đó là sản phẩm của hàng thế kỷ kinh nghiệm, những đường lối ứng xử của văn hóa giao thoa, có tính quốc gia và châu lục.

Là người Công giáo, chúng ta được yêu cầu chú ý và tôn trọng các giáo huấn như thế, nhưng không có thành kiến đối với những nguồn suy tư và tham vấn luân lý khác, như những bạn hữu đồng nghiệp của mình, tài liệu phát hiện của các ngành khoa học, Kinh thánh, các tác phẩm của các nhà Thần học. Tuyên ngôn về Tự do Tôn giáo của Công đồng Vaticanô II công bố: “Trong việc đào tạo lương tâm của họ, các Kitô hữu phải luôn chú trọng đến giáo lý thánh thiêng và vững chắc của Hội Thánh. Hội Thánh, theo ý muốn của Đức Kitô, được đặt làm thầy dạy chân lý.” (*Dignitatis Humanae*, số 14).

V. PHẨM GIÁ VÀ TÍNH BẤT KHẢ XÂM PHẠM CỦA LƯƠNG TÂM.

Phẩm giá và tính bất khả xâm phạm của lương tâm không loại bỏ khả năng và miễn trừ chúng ta khỏi mắc sai lầm. Hành xử với một lương tâm sai lầm có thể đưa chúng ta đến chỗ làm điều sai trái, nhưng điều đó không nhất thiết làm cho người ta thành một người xấu. Thông điệp *Veritatis Splendor* – Ánh Rạng Ngời Chân Lý (1993) của Đức Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đi theo một truyền thống lâu đời, khi đề cập đến lương tâm sai lầm như có thể phát xuất từ **sự vô tri bất khả khắc phục**.^[11] Đó là đương sự không ý thức được là mình sai lầm và không có khả năng tự vượt qua sự vô tri này. Một người làm điều sai trái như một hệ quả của sự vô tri bất khả khắc phục thì phạm một sai lầm bất khả quy tội^[12] về phán đoán. Sai lầm này không làm cho cái sai thành ra đúng, nhưng cũng không làm cho điều sai lầm này tác hại đến phẩm giá của lương tâm (*Veritatis Splendor*, số 62).

Phẩm giá của lương tâm bảo đảm rằng: người nào thành thực cố gắng thông báo cho lương tâm, rồi sống theo lương tâm thì sẽ không phản bội sự chính trực của mình. Điều đó không bảo đảm là người ta sẽ nhận ra được những gì là tốt thực sự. Không ai có thể bị khiển trách vì đã làm điều sai, nếu người đó thành thực cố gắng tìm kiếm điều đúng. Chúng ta nói rằng: người đó đã làm điều tốt nhất người ấy biết được.

Chính những người không chịu cố gắng tìm biết điều gì đúng mới là những người chúng ta phải quan tâm đến. Như thông điệp *Veritatis Splendor* đã giải thích, lương tâm tác hại phẩm giá của nó khi nó “sai lầm khả quy tội”, đó là khi chúng ta ít quan tâm đến việc tìm điều chân thực và tốt lành (*Veritatis Splendor*, số 63). Mặt khác, chúng ta phải luôn luôn tuân theo ánh sáng của lương tâm chúng ta trong đức tin tốt lành và để những gì còn lại cho Chúa lo. Thần học Kitô giáo dạy rằng: Thiên Chúa sẽ xét xử chúng ta, không phải dựa trên cơ sở những hành động của chúng ta là đúng hay sai một cách khách quan, nhưng là dựa trên cơ sở của sự chân thành của tâm hồn chúng ta đang tìm kiếm thực hiện điều gì đúng, cho dù chúng ta phạm một lỗi lầm.^[13]

VI. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ TUÂN THEO LƯƠNG TÂM CỦA MÌNH

Tuyên ngôn về Tự do Tôn giáo của Công đồng Vaticanô II tuyên bố:

“Chính là qua lương tâm mà con người nhìn thấy và nhận thức những mệnh lệnh của Thiên luật. Con người bắt buộc phải trung thành tuân theo lương tâm này trong tất cả mọi hoạt động của mình, để có thể đạt được Thiên Chúa là cùng đích đời mình. Vì thế, không ai được ép buộc người nào hành động trái với lương tâm họ, cũng như không một ai bị ngăn cấm hành động theo lương tâm họ, nhất là trong lãnh vực tôn giáo.”^[14] (*Dignitatis Humanae*, số 3).

Trong cùng mạch tư tưởng như thế, Hiến chế Mục vụ về Giáo hội trong Thế giới ngày nay cũng đưa ra một quan điểm tương tự:

“Lương tâm là cốt lõi sâu kín nhất và là cung thánh của con người, nơi đây chỉ có một mình con người với Thiên Chúa, Đấng đang lên tiếng trong thâm tâm con người... Nơi tận sâu thẳm của lương tâm, con người khám phá ra một lề luật không do chính mình tự đặt ra cho mình, nhưng chính con người phải tuân theo lề luật này. Luôn luôn kêu gọi con người yêu điều lành và tránh điều dữ, tiếng của lương tâm, khi cần thiết, có thể nói với con tim con người một cách rõ ràng cụ thể hơn: hãy làm điều này, hãy tránh điều kia. Thiên Chúa đã khắc ghi trong tâm hồn con người một

lề luật. Tuân theo lề luật này là chính phẩm giá của con người. Chính theo đó con người sẽ chịu xét xử.” [\[15\]](#)

KẾT LUẬN

Cuối cùng, tôi muốn tóm tắt những gì thực sự là cốt yếu mà tôi đã trình bày trong bài viết này như một cách để kết luận và đồng thời tôi cũng muốn đề xuất một vài phương cách để có thể áp dụng cho những khi có sự xung đột xảy ra trong đời sống luân lý của các tín hữu Công giáo.

Việc nhấn mạnh đến **tự do lương tâm** và quyền lợi cùng nghĩa vụ phải tuân theo lương tâm không làm lu mờ đi sự kiện là chúng ta có một bổn phận tương đương - là đào tạo và huấn luyện lương tâm con người. Như đã được đề cập đến, lương tâm chẳng phải là điều gì con người sở hữu một cách đơn giản và sử dụng, cũng không phải là một bản liệt kê những hành động đúng và sai, hoặc là một máy tính đặc biệt dùng để phát hiện ra sự khác biệt. Vào ngày phán xét, dù đứng trước Thiên Chúa hay một tòa công lý, quả là chưa đủ khi tuyên bố “Tôi đã tuân theo lương tâm của tôi” để được thoát khỏi mọi lời buộc tội (hay được vô tội về những việc làm sai trái). Bị cáo có thể đã trung thành tuân theo lương tâm của mình, nhưng đương sự có thể được yêu cầu giải thích về loại người anh ta trở thành qua kiểu thức các quyết định lặp đi lặp lại của anh ta. Các quyết định nghiêm túc bị xem nhẹ, các phán đoán được đưa ra trên cơ sở thông tin không đầy đủ, không tham khảo những thẩm quyền thích hợp trong những vấn đề phức tạp, tất cả đều có thể dẫn đến một lương tâm sai lầm. Ngoài ra, việc nhiều lần không lắng nghe tiếng nói lương tâm có thể làm chai lì đi tính mẫn cảm của con người đối với các giá trị, và làm chết dần mòn lương tâm của người ấy.

Điều này có nghĩa rằng việc nại đến lương tâm như là một thẩm quyền luân lý cho các hành động của con người giả định một “lương tâm tốt lành và ngay thẳng”. **Tuy nhiên, vẫn được xem là đúng ngay cả khi lương tâm mắc sai lầm, người ta cũng vẫn buộc phải tuân theo lương tâm của mình.** Thánh Tôma Aquinô đã nói một câu bất hủ: “Ai hành động trái với lương tâm thì mắc tội, dù lương tâm sai

lầm.” Thánh Tôma luôn khẳng định rằng ngay cả khi lương tâm sai lầm, người ta vẫn phải tuân theo nó — vì không tuân theo điều mình xác tín là đúng, chính là phản lại chính mình và phản lại Thiên Chúa, Đấng hiện diện nơi chiều sâu lương tâm. Qua đó, ngài nhấn mạnh tính ràng buộc luân lý tuyệt đối của lương tâm: con người phải hành động theo điều mình xác tín là đúng, vì đó là cách họ trung thành với tiếng nói của Thiên Chúa trong lòng mình. Tuy nhiên, sự ràng buộc này không loại trừ trách nhiệm phải đào luyện lương tâm, để nó phản ánh chân lý khách quan chứ không chỉ là cảm xúc chủ quan. Một lương tâm sai lầm do cố chấp không thể được biện minh; còn lương tâm sai lầm vì giới hạn hiểu biết sẽ được Thiên Chúa xét xử trong lòng thương xót. Ngài cũng nhấn mạnh rằng: Thiên Chúa chỉ chấp nhận lương tâm sai lầm khi đó là sai lầm vô ý, bất khả thắng, và khi người đó thành tâm tìm kiếm chân lý. Trái lại, nếu người ta lười biếng, cố chấp, hay tự mãn, thì lương tâm họ không còn là “tiếng Chúa”, mà trở thành “bức tường của sự kiêu ngạo” che khuất chân lý.^[16]

Nhưng quả là không đủ sức thuyết phục khi nại đến “lương tâm” chỉ đơn giản bởi vì người ta mạnh mẽ cảm nhận về một điều gì đó, hay phán đoán một cách tự phát rằng một hành động nào đó là đúng về mặt luân lý. Chỉ có sự chân thành không thôi thì chưa đủ. Lương tâm gánh vác cách trọn vẹn nhất thẩm quyền luân lý, mà người ta có thể nại đến, là một lương tâm liên tục tự phê bình, biết ý thức về các mối nguy hiểm của những sự vô tri, thiên vị, thành kiến, ích kỷ, kiêu căng và tự phụ. Lương tâm hiện diện trong mỗi con người bình thường ở chừng mực họ có được cảm thức hay ý thức luân lý nào đó, nhưng lương tâm cần được đào luyện và phát triển suốt đời, ngõ hầu nó trở nên ý thức của một con người được hoán cải về luân lý, một con người trưởng thành đã thoát khỏi tầm mức chỉ đi tìm những thỏa mãn đơn thuần, theo thói thủ cựu và ham tư lợi, như là những tiêu chuẩn chọn lọc để đạt đến những tầm mức cao hơn của các giá trị đích thực và nền đạo đức trọng nguyên tắc và có tinh thần trách nhiệm.^[17]

Nói tóm lại, **lương tâm là tiếng nói của Thiên Chúa trong tâm hồn con người, nơi lý trí và đức tin gặp nhau. Nó vừa là quyền tối thượng, vừa là bổn**

phận sâu xa. Người Kitô hữu chỉ sống đúng phẩm giá của mình khi biết lắng nghe, đào luyện và vâng phục lương tâm chân thật.

Tuy nhiên, **quyền tối thượng của lương tâm không tách khỏi chân lý khách quan hay Giáo huấn chính thức của Hội Thánh.** Càng lắng nghe Hội Thánh, lương tâm càng được soi sáng để phán đoán đúng đắn hơn.

Trong những hoàn cảnh xung đột giữa giáo huấn của Huấn quyền và lương tâm, thái độ cần có không phải là đối kháng, mà là đối thoại khiêm tốn trong đức ái. Thiên Chúa không ở ngoài lương tâm con người, cũng không tách khỏi Hội Thánh: Ngài hiện diện trong cả hai, để dẫn dắt con người đến chân lý toàn vẹn trong tình yêu. Một lương tâm được đào luyện trong ánh sáng của chân lý là nơi con người gặp Thiên Chúa và khám phá tự do đích thực.

Linh mục Phêrô Trần Mạnh Hùng

Giáo sư thần học luân lý tại Đại học Công giáo – [The University of Notre Dame Australia](#)

[1] Học viện Alphonsian Academy là một Học viện về Thần học Luân lý, tọa lạc tại Rôma, nước Ý, được thành lập vào năm 1949 bởi Dòng Chúa Cứu Thế (Redemptorists). Kể từ năm 1960, Học viện chuyên đào tạo các giáo sư về thần học luân lý và trở thành như một phân khoa trực thuộc Khoa Thần học của **Đại học Giáo hoàng Lateran**. Nhờ đó, Học viện có quyền cấp **văn bằng cao học/thạc sĩ (Licentiate)** và **tiến sĩ (Doctorate)** về **Thần học Luân lý**. <https://www.alfonsiana.org/home> (Truy cập ngày 07 tháng 10 năm 2025).

[2] Đại học Giáo hoàng John Lateranô (Pontifical Lateran University) là một tổ chức giáo dục Công giáo ở Rôma, có lịch sử bắt đầu vào năm 1773 và chính thức được nâng cấp thành Đại học Giáo hoàng bởi Giáo hoàng Piô XII vào năm 1958. Đây là một trung tâm quan trọng cho việc nghiên cứu và giảng dạy thần học và giáo luật, đồng thời phục vụ nhu cầu của Giáo hội Công giáo toàn cầu.

[3] Để biết thêm chi tiết, quý vị có thể tham khảo tác phẩm *Lương Tâm: Theo quan điểm của Thần học luân lý Công giáo* (Tp. Hà Nội, Nhà xuất bản Tôn giáo, 2021). Tác giả Linh mục Trần Mạnh Hùng.

[4] Người Hy-lạp là những người đầu tiên biết suy tư triết lý về bản chất của lương tâm, và họ đã mô tả lương tâm như một nỗ lực “tự ý thức trong chính vai trò phán đoán về đạo đức của mình.” Họ không giới hạn lương tâm trong sự nhận xét về cái đúng và cái sai của các hành vi con người, nhưng họ đã nhận thức được rằng ngay cả cảm giác và ý chí cũng ảnh hưởng trên các phán quyết của lương tâm, cho nên họ đã phân biệt giữa lương tâm tốt và xấu, tác động không chỉ sau hành động, nhưng cả trước và đồng thời với hành động.

Thần học kinh viện Công giáo các thế kỷ XII-XIII đề cập một cách có hệ thống đến lương tâm tiên nghiệm thêm vào lương tâm hậu nghiệm. Các thần học gia thời trung cổ đã phân biệt giữa hai từ hy ngữ: *syneidesis* và *synderesis*.

- *Syneidesis* có nghĩa là lương tâm hay hành vi phán đoán;

- *Synderesis* là một yếu tố của tâm hồn khiến cho ta cảm thấy sự tội lỗi của ta và sửa sai những yếu tố khác khi chúng sai lầm.

Xem Linh mục Trần Mạnh Hùng, *Lương Tâm: Theo quan điểm của Thần học luân lý Công giáo* (Tp Hà Nội, Nhà xuất bản Tôn giáo, 2021), chương 1, trang 17-34.

[5] Tiếng Latinh gọi lương tâm là **conscientia**, gồm cụm từ ‘cum scio’ có nghĩa ‘với tri thức’. Như vậy, lương tâm có mối liên hệ với kiến thức. Chức năng chính của lương tâm là đem kiến thức cho từng người, thường được nối tiếp với sự hiện diện nội tâm của thần thánh.

[6] Từ “Hội Thánh” ở đây được tác giả sử dụng trong bài viết này, nó đồng nghĩa với từ “Giáo Hội” và ám chỉ đến Giáo Hội Công Giáo, chứ không phải là Hội Thánh Tin Lành.

[7] Xem Thông điệp *Veritatis Splendor* (Ánh Rạng Ngời Chân Lý) của Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II (ban hành ngày 06/8/1993). <http://huangiao.com/index.php/van-kien/duc-giao-hoang/thong-diep/item/1138-thong-diep-veritatis-splendor-anh-rang-ngoi-chan-ly-cua-dgh-gioan-phaolo-ii-ngay-06-08-1993-2> (truy cập ngày 7 tháng 10 năm 2025).

[8] Cormac Burke, *Conscience and Freedom [Lương tâm và Tự do]* (Manila: Sintag-Tala Publishers, Inc., 1977), tr. 26-27. Hoặc quý vị có thể đọc bằng tiếng Anh tại link dưới đây: John Henry Newman, A Letter Addressed to the Duke of Norfolk on Occasion of Mr. Gladstone's Recent Expostulation Certain Difficulties Felt by Anglicans in Catholic Teaching, Volume 2. <https://www.newmanreader.org/works/anglicans/volume2/gladstone/index.html> (Accessed on Friday, 4 June 2021).

[9] Xem Tuyên ngôn về Tự do Tôn giáo của Công đồng Vaticanô II tuyên bố: “Con người bắt buộc phải trung thành tuân theo lương tâm này trong tất cả mọi hoạt động của mình, ... Vì thế, không ai được ép buộc người nào hành động trái với lương tâm họ, cũng như không một ai bị ngăn cấm hành động theo lương tâm họ, nhất là trong lãnh vực tôn giáo.” (*Dignitatis Humanae*, số 3).

[10] Cần lưu ý rằng, trong những năm gần đây hoặc xa hơn một chút, chưa hề có một Đức Thánh cha hay một Công đồng chung nào tuyên tín trong tính bất khả ngộ về các vấn đề luân lý; trong thực tế, các thần học gia Công giáo Rôma thống nhất rằng: trong việc thực hành quyền giảng dạy phổ quát, Giáo hội chưa bao giờ giảng dạy cách bất khả ngộ trong lĩnh vực luân lý riêng biệt nào. Xem Richard A. McCormick, S.J., “Authority and Morality - Thẩm quyền và luân lý,” *America*, 142 (1980), 169-171 at 169.

[11] Thuật ngữ tiếng Anh gọi là **invincible ignorance**, nghĩa là sự vô tri hay không hiểu biết bất khả khắc phục.

[12] Bất khả quy tội: vô tội, không phải chịu trách nhiệm hoặc không đáng khiển trách.

[13] Richard M. Gula, “The Moral Conscience” [Lương tâm Luân lý] trong “*Conscience: Readings in Moral Theology*” No. 14 (New York: Paulist Press, 2004). Edited by Charles E. Curran, tr. 56-57.

[14] x. *Dignitatis Humanae*, số 3 - Tuyên ngôn về Tự do Tôn giáo của Công đồng Vaticanô II.

[15] x. *Gaudium et Spes* – Hiến chế Mục vụ về Giáo hội trong Thế giới Ngày nay, số 16.

[16] x. *Summa Theologiae*, I-II, q.19, a.5.

[17] . Sean Fagan, “Conscience,” *The New Dictionary of Theology* (Dublin: Gill and McMillan, 1987), tr. 229.